

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 - 02 - 2022.
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con và
yêu cầu chia tài sản chung của vợ
chồng khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoa Lài
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2020/TL.ST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K; Địa chỉ cư trú: ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Hoài V; Địa chỉ cư trú: ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Lệ Th (Có mặt)

Ông Trần Văn Đ (Có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Trước đây chị và anh Trần Hoài V có tình cảm, quen biết sau một thời gian tìm hiểu thì anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong công việc, trong cách chăm sóc gia đình và con

chung nên cả hai không tìm được tiếng nói chung. Hơn nữa mỗi lần cãi nhau anh V lại hành hung và đánh đập chị, ngoại tình khiến cho cuộc sống vợ chồng trở nên bế tắc và không còn hạnh phúc. Nên vợ chồng sống ly thân gần 01 năm nay, khi đi chị không có lấy tiền của anh V như anh V trình bày. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019, cháu Võ hiện đang sống chung với anh Vân, từ khi ly thân đến nay anh V không cho chị đem cháu Võ đi và cũng không cho thăm nom chăm sóc con chung. Hiện chị có công việc ổn định, đủ điều kiện nuôi con chung nên sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Võ đến khi tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Về căn nhà: Nguồn gốc số tiền làm nhà là từ tiền hót hụi hơn 30 triệu (không xác định được chính xác số tiền là bao nhiêu) chân hụi do bà Th đứng tên dùm rồi hót hụi lấy tiền làm nhà và nguồn tiền của vợ chồng cùng đi làm có được để xây nhà. Nên yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà có chiều ngang 8m x chiều dài 8m tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi A, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H được vợ chồng cùng nhau xây dựng cách đây hơn 2 năm, trên phần đất của bà Th ông Đ. Do căn nhà xây dựng trên đất của cha mẹ anh Vân, nên chị đồng ý để anh V nhận hiện vật là căn nhà, anh V có nghĩa vụ trả cho chị giá trị tài sản bằng tiền tương đương phần tài sản của chị trong khối tài sản chung này.

Yêu cầu chia công sức trồng cây và chăm sóc cây trồng là cây Mít trên phần đất vườn do bà Th đứng tên.

Yêu cầu chia phần đất vườn trồng Mít, phần đất vườn này bà Th có cho vợ chồng chị nhưng cho miệng không có làm giấy tờ gì và không có ai chứng kiến nên chị không có chứng cứ chứng minh việc cho đất.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ bà Th ông Đ tiền gì, vì trong thời gian chơi hụi, chồng chị là anh V mỗi tháng có đưa bà Th 2.000.000đồng để đóng tiền hụi, nhưng không nhớ rõ đã đóng được tổng cộng bao nhiêu tiền, vì là mẹ con nên không có làm giấy tờ. Nay chị không đồng ý trả tiền nợ của bà Thủy.

Về số tiền 16.000.000đồng tiền nhân công của ba chồng là Trần Văn Đ và em chồng, chú chồng bà không đồng ý trả vì anh V đã đi làm giúp trả lại tiền nhân công rồi, không còn nợ nần gì.

- Bị đơn anh Trần Hoài V trình bày: Thống nhất lời trình bày của K về thời gian tìm hiểu nhau, thời gian sống chung, không có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn, không đồng ý với lời khai của Kiều, việc dẫn đến ly hôn trong thời gian chung sống với nhau K đã ngoại tình và 8 lần bỏ nhà đi về bên chồng con cũ của K và mỗi lần đi như thế về đều thiếu nợ để anh phải tự trả nên dẫn đến ly hôn nay vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn. Lần đầu đi về trả 1.500.000đồng, lần sau đi về lấy luôn chiếc xe sirus biển kiểm soát 95B1 – 385.75 chiếc xe đó anh đã đóng tiền trả góp hơn 1 năm, người đứng tên là Nguyễn Văn Lắm. Một lần khác mua chiếc xe Wave 4.000.000đồng biển kiểm soát 65L1 – 3344 cũng lấy đi luôn cho đến ngày 28/11/2020 thì K kiểm chuyện rồi đi còn về thăm con K chưa hề đến thăm con cho đến nay, có đến cũng

chỉ kiểm chuyện với tôi, K còn yêu cầu tôi nếu nuôi con thì phải đưa K 120.000.000đồng và anh đã đưa 11.500.000đồng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019, cháu Võ hiện đang sống chung với anh, từ khi ly thân đến nay anh vẫn cho K tới lui thăm nom, chăm sóc con chung. Hiện anh đang làm thợ hồ, có thu nhập, có chỗ ở, đủ điều kiện nuôi con chung nên sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Võ đến khi tròn 18 tuổi và không yêu cầu K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Về đất xây nhà: Là của bà Th ông Đ chỉ cho mượn để cất nhà, không có cho đất luôn. Về tiền xây nhà: Nguồn gốc số tiền làm nhà là từ tiền hụi lúc đầu tôi nhờ mẹ là bà Th mẹ ruột đứng tên chơi hụi dùm và hốt hụi ra để lấy tiền làm nhà, cụ thể số tiền hụi hốt được 32.000.000đồng, rồi mẹ đi mượn thêm 16 triệu của bà Tư Lùn (Huỳnh Thị Bông) để cho anh đủ xây nhà, việc bà Th đi mượn tiền này thì K không biết. Anh có đưa tiền cho mẹ đóng hụi nhưng do dịch bệnh làm ăn khó khăn, nên chỉ mới đưa được cho bà Th tổng số tiền đến nay là 9.200.000đồng.

Về nợ chung: Đối với yêu cầu độc lập của bà Võ Thị Lệ Th và ông Trần Văn Đ yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền đã cho vay là 52.000.000đồng có nguồn gốc từ việc bà Th chơi hụi và hốt hụi đưa lại cho vợ chồng anh mượn để làm nhà, đã trả được 9.200.000đồng, hiện còn nợ bà Th ông Đ số tiền 42.800.000đồng, anh đồng ý cùng bà K trả số tiền nợ trên. Anh và chị K mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 khoản nợ này là: 21.400.000đồng.

Thống nhất đưa ra hai hướng giải quyết:

Một là: Nếu giải quyết chia căn nhà, thì phải trả tiền thợ xây do hiện còn nợ tiền nhân công khoảng 16.000.000đồng. Do căn nhà xây dựng trên phần đất của cha mẹ anh nên anh yêu cầu được nhận hiện vật là căn nhà và đồng ý trả giá trị bằng tiền tương đương phần K được hưởng theo quy định và chia đôi tiền nợ 42.800.000đồng của bà Th chơi hụi và mượn dùm cho vợ chồng xây nhà.

Hai là: Không đồng ý chia căn nhà, đề nghị giao căn nhà cho bà Th, do bà Th là người hốt tiền hụi và vay tiền thêm đưa cho ông xây nhà. Và K không cần cùng anh trả số tiền nợ còn lại của bà Th 42.800.000đồng.

- Về đất vườn trồng Mít: Bà Th ông Đ không có cho vợ chồng như lời trình bày của bà K nên không đồng ý chia.

- Về cây trồng là cây Mít: Mít giống anh không có mua và không cùng trồng, là của bà Th ông Đ mua Mít giống cùng em trai anh trồng. Do vợ chồng khó khăn nên bà Th cho vợ chồng mượn hơn 90 gốc Mít để tự chăm sóc, để thu hoạch bán trái lấy tiền nuôi con, nay vợ chồng ly hôn đồng ý trả lại cây Mít cho bà Thủy, không đồng ý chia công sức chăm sóc Mít.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lệ Th trình bày:

- Thống nhất lời trình bày của Trần Hoài Vân.

Về đất xây nhà: Là của vợ chồng bà cho vợ chồng V mượn để cất nhà, không có cho luôn. Về tiền xây nhà: Về nguồn gốc số tiền làm nhà là từ tiền hụi lúc đầu V nhờ bà đứng tên chơi hụi dùm và hốt hụi ra để lấy tiền làm nhà, cụ thể số tiền hụi hốt được 32.000.000đồng, rồi bà đi mượn thêm 16 triệu của bà Tư Lùn

(Huỳnh Thị Bông) để cho V đủ tiền xây nhà, việc bà đi mượn tiền này thì K không biết. V có đưa tiền cho bà đóng hụi nhưng do dịch bệnh làm ăn khó khăn, nên chỉ mới đưa được cho bà tổng số tiền đến nay là 9.200.000đồng, không có đưa mỗi tháng 2 triệu như K trình bày.

Về nợ chung: Tổng số tiền xây nhà đưa cho V và K là 52.000.000đồng, đã trả được 9.200.000đồng, hiện còn nợ bà Th ông Đ số tiền 42.800.000đồng, yêu cầu V và K mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 khoản nợ này là: 21.400.000đồng.

Thông nhất đưa ra hai hướng giải quyết:

Một là: Nếu giải quyết chia căn nhà, thì phải trả tiền thợ xây do hiện còn nợ tiền nhân công khoảng 16.000.000đồng. Do căn nhà xây dựng trên phần đất của bà nên nếu chia nhà thì giao nhà cho V và V trả giá trị bằng tiền tương đương phần K được hưởng theo quy định. K và V cùng trả tiền nợ 42.800.000đồng do bà Th chơi hụi và mượn dùm cho vợ chồng V xây nhà.

Hai là: Nếu không chia căn nhà, đề nghị giao căn nhà cho bà Thủy, do bà Th là người hốt tiền hụi và tay tiền thêm đưa cho V và K xây nhà. Và không yêu cầu V và K cùng trả nợ cho bà số tiền 42.800.000đồng.

- Về đất vườn trồng Mít: Bà Th ông Đ không có cho vợ chồng như lời trình bày của bà K nên không đồng ý yêu cầu của Kiều.

- Về cây trồng là cây Mít: Mít giống do bà mua và trồng. Do vợ chồng K và V khó khăn nên bà Th cho vợ chồng mượn hơn 90 gốc Mít để tự chăm sóc, thu hoạch bán trái lấy tiền nuôi con, nay vợ chồng ly hôn yêu cầu trả lại Mít cho bà Thủy, không đồng ý chia công sức chăm sóc Mít.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ trình bày: Thông nhất lời trình bày của vợ là bà Võ Thị Lệ Thủy. Không trình bày gì thêm.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài V.

Về con chung: Thông nhất giao con chung Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 cho anh Trần Hoài V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Thông nhất tặng căn nhà cấp 4 vợ chồng đã xây dựng trên đất bà Th ông Đ tọa lạc tại Ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cho con là Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019. Do con chưa đủ tuổi quản lý tài sản, tạm giao căn nhà trên cho anh Trần Hoài V là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên tạm quản lý, nhưng không được thực hiện các giao dịch liên quan đến căn nhà trên khi chưa có sự đồng ý của Võ.

Xin rút yêu cầu chia phần đất vườn trồng mít.

Xin rút yêu cầu chia phần công sức chăm sóc cây Mít.

Về nợ chung: Không đồng ý trả tiền theo yêu cầu độc lập của bà Thủy, ông Đạm.

* Bị đơn anh Trần Hoài V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Anh và chị K đã thống nhất: giao con chung Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 cho anh Trần Hoài V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và anh không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh và chị K thống nhất không chia đôi căn nhà và thỏa thuận thống nhất tặng cho con là Trần Nguyễn Hoài Thanh Võ (nam), sinh ngày 28/7/2019 căn nhà cấp 4 vợ chồng đã xây dựng trên đất bà Th ông Đ tọa lạc tại Ấp Thạnh Lợi A, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được toàn quyền sử dụng, định đoạt. Do con chưa đủ tuổi quản lý tài sản, tạm giao căn nhà trên cho anh Trần Hoài V là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên tạm quản lý, nhưng không được thực hiện các giao dịch liên quan đến căn nhà trên khi chưa có sự đồng ý của Võ.

- Về nợ chung: Không yêu cầu K cùng trả nữa, do K không có nhận tài sản gì khi ly hôn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lệ Th, anh Trần Văn Đ: Xin rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập về việc yêu cầu K và V trả số tiền nợ còn lại 42.800.000đồng và 16.000.000đồng tiền thuê nhân công làm nhà.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trần Hoài Văn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị K đồng ý giao con chung tên Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 cho anh Trần Hoài V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng. Anh Trần Hoài V đồng ý tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nên chị K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị K anh V thống nhất không chia tài sản chung là căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất bà Th ông Đ tọa lạc tại Ấp Thạnh Lợi A, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H, giao căn nhà trên cho con là Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019. Do cháu V chưa đủ tuổi quản lý tài sản, nên tạm giao căn nhà trên cho anh Trần Hoài V là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên tạm quản lý, sử dụng đến khi cháu Võ tròn 18 tuổi, không ai được quyền chuyển nhượng.

Ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu chia phần đất vườn trồng mít của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu này.

Ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu chia phần công sức chăm sóc cây Mít của nguyên đơn. Đình chỉ yêu cầu này.

Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đậm, bà Võ Thị Lệ Th về việc yêu cầu anh Vân, bà K trả số tiền nợ 42.800.000đồng 16.000.000đồng tiền thuê nhân công làm nhà. Đình chỉ yêu cầu này.

Về án phí, chi phí đo đạc: Các bên đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoài Vân, yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng các đương sự đều thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và tham gia đầy đủ các giai đoạn tố tụng tại Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị K và anh Trần Hoài V xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H vào năm 2019 nên hôn nhân giữa chị K và anh V được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị K và anh V thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong giáo dục con chung, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khiến mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trầm trọng. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử động viên, phân tích nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa chị K và anh V nhưng chị K vẫn cương quyết ly hôn và anh V cũng đồng ý ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên đương sự nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị K và anh Vân.

[4] Về con chung: Tại phiên tòa, Chị K và anh V thỏa thuận thống nhất: Giao con chung tên Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 cho anh Trần Hoài V tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về điều kiện kinh tế: Anh V có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V đến khi trưởng thành, đồng thời hiện cháu V đang sống chung với anh V từ khi chị K và anh V ly thân đến nay nên để đảm bảo điều kiện phát triển

bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Võ, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của cháu Võ, chị K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Do anh V không yêu cầu chị K cấp dưỡng nên chị K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị K, không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị K và anh Trần Hoài V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lệ Th, ông Trần Văn Đ thống nhất tặng cho căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất bà Võ Thị Lệ Th và ông Trần Văn Đ tọa lạc tại Ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H, tặng cho con là Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 được toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt căn nhà trên. Do cháu Võ chưa đủ tuổi quản lý tài sản, nên tạm giao căn nhà trên cho anh Trần Hoài V là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên tạm quản lý; Quy định về quản lý tài sản riêng của con; Định đoạt tài sản riêng của con chưa thành niên được thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K về việc rút yêu cầu chia đất vườn trồng mít và yêu cầu chia công sức chăm sóc cây Mít, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với hai yêu cầu này.

[8] Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đậm, bà Võ Thị Lệ Th về việc yêu cầu anh Vân, chị K trả số tiền nợ 42.800.000đồng và 16.000.000đồng tiền nhân công, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về chi phí đo đạc, định giá tài sản tranh chấp:

- Chị Nguyễn Thị K phải chịu: 3.700.000đồng, chị K đã nộp xong.

- Anh Trần Hoài V phải chịu: 3.700.000đồng, anh V đã nộp 2.000.000đồng, còn phải nộp thêm 1.700.000đồng để trả cho Công ty cổ phần thẩm định giá Thống Nhất.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[11.1] Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng.

[11.2]. Án phí chia tài sản:

Chị Nguyễn Thị K phải chịu là: 33.053.000đồng (tiền án phí chia tài sản chung) x 5% = 1.652.650đồng – 50% (hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch covid 19) = 826.325đồng.

Anh Trần Hoài V phải chịu là: 33.053.000đồng (tiền án phí chia tài sản chung) x 5% = 1.652.650đồng – 50% (hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch covid 19) = 826.325đồng.

Bà Thủy, ông Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 61, Điều 73, Điều 75, Điều 76; Điều 77; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Trần Hoài V. Giấy chứng nhận kết hôn số 74 được Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 07 tháng 10 năm 2019 cho chị K và anh V không còn hiệu lực pháp luật.

4. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019, cho anh Trần Hoài V tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của cháu Võ, chị Nguyễn Thị K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

5. Về cấp dưỡng: Anh Trần Hoài V không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung nên chị K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị K không ai được quyền cản trở.

6. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị K và anh Trần Hoài V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Lệ Th, ông Trần Văn Đ thống nhất tặng cho căn nhà cấp 4 xây dựng trên đất bà Võ Thị Lệ Th và ông Trần Văn Đ tọa lạc tại Ấp Thạnh L, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh Hậu Giang, tặng cho con là Trần Nguyễn Hoài Thanh V (nam), sinh ngày 28/7/2019 được toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt căn nhà trên. Do cháu Võ chưa đủ tuổi quản lý tài sản, nên tạm giao căn nhà trên cho anh Trần Hoài V là người đại diện hợp pháp của con chưa thành niên tạm quản lý; Quy định về quản lý tài sản riêng của con; Định đoạt tài sản riêng của con chưa thành niên

được thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Diện tích căn nhà cụ thể như sau:

- Diện tích nhà chính: chiều ngang 5,2 mét, chiều dài 6,2 mét, tổng diện tích 32,24m²; kết cấu: Khung cột thép tiền chế, mái tole, vách tường, nền lót gạch bông.

- Diện tích nhà sau: chiều ngang 4,5 mét, chiều dài 2 mét, tổng diện tích 9m²; kết cấu: Khung cột thép tiền chế, mái tole, vách tường, nền lót gạch bông.

- Diện tích mái che trước nhà chính: chiều ngang 6,2 mét, chiều dài 3,5 mét, tổng diện tích 21,7m²; Kết cấu: Khung cột thép tiền chế, mái tole, vách tường, nền láng xi măng.

- Diện tích Hàng rào: chiều ngang 4,7 mét, chiều dài 2,2 mét, tổng diện tích 10,34m²; Kết cấu: Trụ thép tiền chế + lưới B40.

(Kèm biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang).

7. Ghi nhận sự tự nguyện rút yêu cầu chia đất vườn trồng Mít và yêu cầu chia phần công sức chăm sóc cây Mít của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều. Đình chỉ giải quyết đối với hai yêu cầu này.

8. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ, bà Võ Thị Lệ Th về việc yêu cầu anh Trần Hoài V, chị Nguyễn Thị K trả số tiền nợ làm nhà 42.800.000đồng và 16.000.000đồng tiền nhân công. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

9. Về chi phí đo đạc, định giá tài sản tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị K phải chịu: 3.700.000đồng, chị K đã nộp xong.

Anh Trần Hoài V phải chịu: 3.700.000đồng, anh V đã nộp 2.000.000đồng, còn phải nộp thêm 1.700.000đồng để trả cho Công ty cổ phần thẩm định giá Thống Nhất; địa chỉ số: 35, Trần Thủ Độ, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

10. Về án phí:

10.1. Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000đồng. Khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị K đã nộp theo biên lai thu số 0007330 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí.

10.2. Án phí chia tài sản:

Chị Nguyễn Thị K phải chịu 826.325đồng. Khấu trừ 1.500.000đồng tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp theo biên lai thu số 0007331 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị K được nhận lại 673.675đồng.

Anh Trần Hoài V phải chịu 826.325đồng.

Bà Võ Thị Lệ Thủy, ông Trần Văn Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.125.000đồng theo biên lai thu số 0008909 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

11. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

12. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND X.Tân Phú Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hương